

Bản án số: 126/2020/HS – ST
Ngày: 26-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Phương

Ông Đinh Công Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Quang Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2020/TLST – HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2020/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Thị Mỹ L, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 3, xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1954; chung sống như vợ, chồng với Nguyễn Chiến T, sinh năm 1988, con: chưa có.

Tiền án: Ngày 22 tháng 9 năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện TT (nay là thị xã PM) xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 112/2017/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2019.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện TT (nay là thị xã Phú Mỹ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng theo Quyết định số 38/QĐ – TA.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Chiến T, sinh năm 1988 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp HH, xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1967; chung sống như vợ, chồng với Đoàn Thị Mỹ L, sinh năm 1993; Bị cáo có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2020, chuyển tạm giam ngày 27/3/2020 (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1954 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Huy T1, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, ấp C, xã SX, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chiến T và Đoàn Thị Mỹ L chung sống với nhau như vợ chồng và cùng là người nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là ma túy tổng hợp. Ngày 24/3/2020, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29Y4 – 6550 chở L đi đến khu vực trước quán café trên đường Quốc lộ 51 thuộc địa phận phường MX, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu gặp người đàn ông tên L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 1.090.000 đồng. Tại đây, T đưa cho L 1.090.000 đồng để L đưa cho L và lấy ma túy. Sau khi mua được ma túy, L bỏ gói ma túy vào trong một bao thuốc lá Jet và cất giấu trong túi quần trước bên trái đang mặc.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T và L đi đến khu vực quán café không tên thuộc tổ 1, ấp C, xã SX, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì bị lực lượng Công an phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp với Công an xã SX, thị xã Phú Mỹ phát hiện và bắt quả tang T và L đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 (hai) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt. Qua làm việc T và L khai nhận đây là ma túy của T và L tàng trữ nhằm mục đích sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 168/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 03/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định: Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu vàng, có hình dấu của Công an xã SX - Công an thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: Đại úy Đỗ Thành N, Hoàng Công Đ, Đỗ Duy B, Nguyễn Chiến T, Đoàn Thị Mỹ L, Mai Văn H, Nguyễn Huy T1 gửi đến giám định có khối lượng 4,6445 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng trong vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong đề số 168 ngày 03/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu hồng, 01 xe mô tô hiệu Attila, biển kiểm soát 29Y4 – 6550 và số tiền 400.000 đồng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 138/CT-VKS ngày 14/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Đoàn Thị Mỹ L và Nguyễn

Chiến T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm n, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L từ 03 năm tù đến 04 năm tù; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 03 năm tù đến 04 năm tù. Do các bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Sam sung màu hồng của bị cáo L; trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen; trả lại cho bị cáo L số tiền 400.000 đồng và trả lại cho bà G chiếc xe mô tô hiệu Attila, biển kiểm soát 29Y4 – 6550.

Các bị cáo L và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và tội danh:*

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/3/2020, tại tổ 1, ấp C, xã SX, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Đoàn Thị Mỹ L và Nguyễn Chiến T có hành vi tàng trữ trái phép 4,6445 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp với Công an xã SX, thị xã Phú Mỹ phát hiện và bắt quả tang. Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông tên L hiện vẫn chưa xác minh được nhân thân lai lịch. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[3] *Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Ma túy là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gây ra những căn bệnh chết người, làm thiệt hại về kinh tế và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước. Bị cáo L có nhân thân xấu, từng bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và chấp hành hình phạt tù về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới đủ sức giáo dục, răn đe, giúp cho các bị cáo từ bỏ được ma túy đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo L bị áp dụng tình tiết “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo L được áp dụng các tình tiết “người phạm tội là phụ nữ có thai” và “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T được áp dụng tình tiết “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Do các bị cáo không có thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

Cần tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong một phong bì niêm phong số 168 ngày 03/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu hồng hiệu Samsung, số Imel 1: 358206081031743, số Imel 2: 358207081031741 của bị cáo L do đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động màu xanh – đen hiệu OPPO, số Imel 1: 860028042074617, số Imel 2: 860028042074609 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị G 01 xe mô tô hai bánh hiệu SYM Attila, biển số 29Y4 – 6550, số máy VMVT5AD002241, số khung: RLGKA12ED7D002241.

Trả lại cho bị cáo L số tiền 400.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] *Về án phí:* Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm n, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Thị Mỹ L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chiến T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong một phong bì niêm phong số 168 ngày 03/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu hồng hiệu Samsung, số Imel 1: 358206081031743, số Imel 2: 358207081031741, máy đã cũ và không hoạt động của bị cáo Đoàn Thị Mỹ L.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chiến T 01 điện thoại di động màu xanh – đen hiệu OPPO, số Imel 1: 860028042074617, số Imel 2: 860028042074609, máy đã cũ và không hoạt động.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị G 01 xe mô tô hai bánh hiệu SYM Attila, biển số 29Y4 – 6550, số máy VMVT5AD002241, số khung: RLGKA12ED7D002241, xe đã cũ và hư hỏng, xe đã thay đổi màu sơn đỏ.

Trả lại cho bị cáo L số tiền 400.000 đồng.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 99/BB-CCTHADS ngày 14/7/2020 và biên lai thu tiền số 0001095 ngày 14/7/2020).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Thị Mỹ L, Nguyễn Chiến T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 06, Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ;
- Cơ quan CSĐT Công an TX.Phú Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự TX.Phú Mỹ;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Nhung